TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 108/2018/QĐST-DS	*C, ngày 19 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 12, 13, 14, 15 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* giữa:

- *Nguyên đơn*: 1/ Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1978
  2/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1982
  Đồng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- *Bị đơn*: 1/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1972
  2/ Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm: 1973
  3/ Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1995
  Đồng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Minh T: Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm: 1973; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền được Ủy ban nhân dân xã T chứng thực vào ngày 10/7/2018)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về số tiền phải trả***: Ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị Cẩm H – bà H là bị đơn đồng thời là đại diện theo ủy quyền của các đồng bị đơn ông Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Minh T tự nguyện thống nhất thỏa thuận

như sau: Ông C, bà H và anh T tự nguyện trả cho ông Ch, bà N số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 257.913.000 *đồng (Hai trăm năm mươi bảy triệu chín trăm mười ba ngìn đồng)*. Ông Ch, bà N thống nhất nhận số tiền trên.

- ***Về thời gian trả***: Ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị Cẩm H – bà H là bị đơn đồng thời là đại diện theo ủy quyền của các đồng bị đơn ông Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Minh T tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm****:* Số tiền là 6.448.000 đồng. Ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị Cẩm H – bà Hồng là bị đơn đồng thời là đại diện theo ủy quyền của các đồng bị đơn ông Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Minh T tự nguyện thỏa thuận:

Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Cẩm H và anh Nguyễn Minh T tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 6.448.000đ *(Sáu triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng)*.

Ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Ch, bà N 6.448.000đ *(Sáu triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0017377 cùng ngày 21 tháng 6 năm 2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mến